TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2025/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 68/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Triệu Thị B – sinh năm 1989.

Số căn cước công dân: 004189008656, ngày cấp 09/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1.

Địa chỉ: Xóm N, xã C, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Anh Triệu Văn C – sinh năm 1984.

Số căn cước: 004084003703, ngày cấp: 10/6/2025, nơi cấp: Bộ C1.

Địa chỉ: Xóm N, xã C, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Phòng G, tỉnh Cao Bằng. Đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị H – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025.

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị B và anh Triệu Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Triệu Thị B và anh Triệu Văn C thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Anh Triệu Văn C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Văn B1, sinh ngày 29/7/2009 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Triệu Thị B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Triệu Thị N, sinh ngày 10/3/2014 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị B và anh C cùng thỏa thuận, chị Triệu Thị B có nghĩa vụ trả nợ cho Phòng G, tỉnh Cao Bằng số tiền 50.000.000^{đ} (Năm mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh (đối với mã món vay 6600000724729247, ngày 09/01/2023, lãi suất 6,600%/năm, lãi suất nợ quá hạn 8,580%/năm với thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 09/01/2023). Anh Triệu Văn C có nghĩa vụ trả cho Phòng G, tỉnh Cao Bằng số tiền 100.000.000^{đ} (Một trăm triệu đồng) và lãi suất phát sinh khi hợp đồng đáo hạn (mã món vay số 6600000730050894, ngày 09/01/2025, lãi suất cho vay 3,96%/năm, lãi suất quá hạn 5,148%/năm với thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày 09/01/2025).

- *Về án phí*: Chị Triệu Thị B và anh Triệu Văn C là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh CB;
- VKSND tỉnh CB;
- VKSND khu vực 2-CB;
- Phòng THADS khu vực 2-CB;
- UBND xã Canh Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Vũ Hoàng